

Bản án số: 857/2018/HSPT

Ngày: 28-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Ngô Thị Ánh

2. Ông Nguyễn Văn Phở

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 789/2018/TLPT-HS ngày 22/11/2018 đối với bị cáo Trương V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 327/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương V (tức Trương Phúc C), sinh năm 1970 tại Hà Nội.

ĐKKHKT: Phòng 27 C6 tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: D2 tổ 28 T, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Trương Phúc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh T; Có vợ là Hàn Thị Kim D và 01 con; tiền án tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2017; *có mặt tại phiên tòa.*

Nhân thân:

- Bản án số 408, ngày 07/4/1992 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân;

- Bản án số 259/HSST, ngày 26/5/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân;

- Bản án số 681/HSST, ngày 10/7/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản của công dân;

- Bản án số 330/HSST, ngày 17/12/2002 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Bản án số 298/2013/HSST, ngày 14/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2012.

Danh chỉ bản số 000000075 lập ngày 30/12/2017 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn N, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h15' ngày 29/12/2017, tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội gồm các anh Đàm Tiến Sơn, Nguyễn Minh Tuấn, Đỗ Văn Hoàng, Kiều Tràng Trung làm nhiệm vụ tuần tra bằng xe mô tô trên địa bàn quận Đống Đa. Khi tổ công tác đi trên phố Phương Mai thì phát hiện Trương V điều khiển xe máy Future Neo, BKS 29Z1-7732 đi ngược chiều không đội mũ bảo hiểm nên đã quay xe lại đuổi theo. Khi đến khu vực trước cửa số nhà 51, phố Lương Định Của, anh Hoàng điều khiển xe máy áp sát xe V. Lúc này V dùng tay trái vòng ra phía sau lưng ném 01 gói nilon màu trắng rơi xuống vỉa hè trước cửa số nhà 51, phố Lương Định Của, cách vị trí xe V khoảng 03 mét về phía bên phải và bị anh Hoàng, anh Tuấn phát hiện. Sau đó tổ công tác thu giữ vật chứng và yêu cầu Trương V về trụ sở Công an phường Kim Liên để điều tra, làm rõ.

Bản Kết luận giám định số 319/KLGD-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,784 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương V khai nhận: Khoảng 23h15' ngày 29/12/2017 Trương V điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm và bị tổ công tác dừng xe kiểm tra hành chính tại trước cửa số nhà 51, phố Lương Định Của. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng tại vỉa hè trước cửa số nhà 51, phố Lương

Định Cửa. Tuy nhiên, Trương V không thừa nhận gói nilon chứa ma túy là của mình.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKSĐĐ ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố Trương V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015).

Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2018/HSST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương V (tức Trương Phúc C) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trương V (tức Trương Phúc C) 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/11/2018, bị cáo Trương V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Trương V xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ (chú ruột), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương V trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt 42 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị đau yếu, bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 27 đến 30 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trương V. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Trương V thành khẩn khai báo, có chú ruột là liệt sỹ, là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm x, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Trương V trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trương V, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h15' ngày 29/12/2017 tại khu vực trước cửa số nhà 51, phố Lương Định Của, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, bị cáo Trương V điều khiển xe máy Future Neo, BKS 29Z1-7732 có tàng trữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,784 gam. Khi bị Cảnh sát cơ động dừng xe, Trương V đã dùng tay trái vòng ra phía sau lưng ném gói ma túy đó lên vỉa hè thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trương V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo Trương V thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật nhưng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho người phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Trương V là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo Trương V thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu (có 05 tiền án đã được xóa án tích), mặc dù đã được các cơ quan pháp luật nhiều lần cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó

làm bài học mà tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trương V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ (chú ruột), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt 42 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 20) và Quyết định tạm giữ (BL 12), bị cáo Trương V bị bắt tạm giữ từ ngày 30/12/2017. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm xác định bị cáo Trương V bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 là không chính xác, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5]Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương V, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương V và sửa quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trương V (tức Trương Phúc C) 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2017.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương V không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/12/2018.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm